TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 19/2026/HNGĐ-ST Ngày 28-4-2026 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Thúy Hà.

2. Ông Bùi Đình Thi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2026/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2026 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXXST–HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1995, địa chỉ: thôn CB, xã B, tỉnh Lạng Sơn; số căn cước công dân: 0*. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Triệu Văn Q, sinh năm 1993, địa chỉ: thôn CB, xã B, tỉnh Lạng Sơn; số căn cước công dân: 0*. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/12/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nông Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Triệu Văn Q có tổ chức đám cưới theo nghi lễ cổ truyền và đăng ký kết hôn ngày 08/01/2025 tại Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (nay là UBND xã Bằng Mạc, tỉnh Lạng Sơn), trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc lừa dối. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu nhau một thời gian ngắn, chỉ khoảng hai đến ba tháng. Sau khi kết hôn được một thời gian thì cuộc sống chung bắt đầu không

hạnh phúc, nguyên nhân chủ yếu là do chị phát hiện anh Triệu Văn Q hay chơi cờ bạc trên mạng. Chị có khuyên can nhưng anh không từ bỏ được. Khoảng giữa năm 2025, có người nhà nhìn thấy anh Triệu Văn Q vào nhà nghỉ với người phụ nữa khác, chị có hỏi anh về việc này nhưng anh không thừa nhận, thậm chí còn nói dối nhiều lần. Gia đình hai bên đã đứng ra hòa giải nhưng chị cảm thấy không còn tình cảm với anh Triệu Văn Q. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, không ai còn quan tâm, hỏi han gì nhau nên yêu cầu ly hôn với anh Triệu Văn Q.

Về con chung: không có

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Triệu Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tiến hành lấy lời khai; mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Triệu Văn Q đều vắng mặt nên không có lời khai tại Tòa án.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và gia đình nơi anh Triệu Văn Q cư trú. Hiện anh Triệu Văn Q và chị Nông Thị H đã ly thân, không còn chung sống với nhau. Đồng thời, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng cho người thân thích của anh Triệu Văn Q là bà Phùng Thị Hỏi theo đúng quy định.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, đúng mối quan hệ pháp luật; việc thu thập chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đúng trình tự và đầy đủ; việc tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sư, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị H, cho chị Nông Thị H được ly hôn với anh Triệu Văn Q; về con chung: không có; về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết; về án phí: khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nông Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Nông Thị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: xác định quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn. Bị đơn anh Triệu Văn Q có địa chỉ tại thôn CB, xã B, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và do Toà án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định: chị Nông Thị H và anh Triệu Văn Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, nay là UBND xã Bằng Mạc, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 08/01/2025, như vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không có tiếng nói chung, lối sống và quan điểm sống khác nhau, thậm chí còn nghi ngờ lẫn nhau. Hiện anh chị đã sống ly thân, mỗi người một cuộc sống riêng. Như vậy, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân của chị Nông Thị H và anh Triệu Văn Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó cần xử cho chị Nông Thị H được ly hôn với anh Triệu Văn Q là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: không có.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nông Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nông Thị H được ly hôn với anh Triệu Văn Q.

2. Về con chung: không có

3. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nông Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Nông Thị H đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000067, ngày 10/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nông Thị H, anh Triệu Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 4 - tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Bằng Mạc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA



Ngô Thảo Nguyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Vũ Thị Cúc	**Lê Thị Hồng Vân**	**Ngô Thảo Nguyên**